

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2019/HS-ST**
Ngày: 24-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Dương;
2. Ông Thượng Văn Kình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 302/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Nguyễn Kim L** (tên gọi khác Ba L), sinh năm 1995, tại: B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số G29/87, khu 10, phường C, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị Ngọc H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt ngày 06/7/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 182B, ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh B, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Anh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 06/7/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường Phú Cường đang tuần tra trên khu vực phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương thì phát hiện, bắt quả tang Đỗ Nguyễn Kim L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong ngăn bên trái phía trước xe mô tô biển số 61C1 -

780.32 tại hẻm 159, khu 2, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, thu giữ: 01 (một) gói nilon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có sim số thuê bao 0163.7230628; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có sim số thuê bao 0984.632.433; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61C1 - 780.32, số khung 112XHK259053, số máy KF11E2256072. Sau đó, lực lượng Công an đưa L về trụ sở làm việc. Tại đây, L khai nhận L còn cất giấu 01 (một) gói nilon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy tại nhà của L, địa chỉ số G29/87, khu 10, phường C, thành phố T, tỉnh B.

Cùng ngày 06/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 11, tiến hành khám xét nhà của L tại địa chỉ số G29/87, khu 10, phường C, thành phố T, tỉnh B, thu giữ: 01 (một) gói nilon miệng kéo dính, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được đựng trong hộp giấy để dưới sàn nhà trong phòng của L; 01 (một) bộ nổ tự chế dùng để sử dụng ma túy; 02 (hai) cân điện tử đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã xác định:

Đỗ Nguyễn Kim L là đối tượng nghiện ma túy từ đầu năm 2017. Khoảng tháng 01 năm 2018, L nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho các con nghiện trên địa bàn thành phố T để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng tiếp. Để thực hiện việc bán ma túy, khoảng 14 giờ ngày 01/7/2018, L dùng điện thoại có số thuê bao 0163.723.0628 gọi đến số thuê bao 0125.727.0604 của người nam tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) để hỏi mua ma túy với số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) thì N đồng ý và hẹn L đến khu vực cầu P, thuộc thành phố T, tỉnh B để giao ma túy. Ngay sau đó, L đến khu vực cầu P để gặp N mua ma túy với số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) rồi L đem về cất giấu vào hộp giấy trong phòng của L tại nhà địa chỉ số G29/87, khu 10, phường C, thành phố T, tỉnh B. Đến khoảng 16 giờ ngày 01/7/2018, L dùng điện thoại có số thuê bao 0163.723.0628 gọi đến số thuê bao 0167.658.8508 của người nam tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) để hỏi mua ma túy với số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) thì T đồng ý và hẹn L đến khu vực chợ B thuộc thị xã T, tỉnh B để giao ma túy. Ngay sau đó, L đến khu vực chợ B để gặp T mua ma túy với số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) rồi L đem về cất giấu vào hộp giấy trong phòng của L. Đến khoảng 04 giờ ngày 04/7/2018, L dùng điện thoại có số thuê bao 0163.723.0628 gọi đến số thuê bao 0965.066.532 của người nam tên K (không rõ lai lịch, địa chỉ) để hỏi mua ma túy với số tiền 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng) thì K đồng ý và hẹn L đến khu vực nhà thờ Lái Thiêu thuộc thị xã T, tỉnh B để giao ma túy. Ngay sau đó, L đến khu vực nhà thờ Lái Thiêu để gặp K mua ma túy với số tiền 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng) rồi L đem về cất giấu vào hộp giấy trong phòng của L. Số ma túy L cất giấu L lấy ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại L bỏ vào một gói nilon miệng kéo dính rồi L cất giấu vào một hộp giấy trong phòng của L. Đến khoảng 02 giờ ngày 06/7/2018, khi L đang ở nhà thì một người nam tên thường gọi là Ba G (không rõ lai lịch, địa chỉ) sử dụng điện thoại có số thuê bao 0166.235.6779 gọi đến số thuê bao 0163.723.0628 của L để hỏi mua ma túy với số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thì L đồng ý và hẹn Ba G đến hẻm 159, khu 2, phường P, thành phố T, tỉnh B để giao ma túy. Lúc này, L lấy một ít ma túy trong gói nilon miệng kéo dính được đựng trong hộp giấy để dưới sàn nhà trong phòng của L rồi L dùng cân điện tử để phân chia. Sau khi phân chia xong, L dùng 01 (một) gói nilon miệng kéo dính

đựng số ma túy trên và cất vào ngăn bên trái phía trước xe mô tô biển số 61C1 - 780.32 để giao cho Ba G, số ma túy còn lại L đựng trong 01 (một) gói nilon miệng kéo dính và cất vào hộp giấy để dưới sàn trong phòng của L. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 61C1 - 780.32 đi đến hẻm 159, khu 2, phường P, thành phố T, tỉnh B để gặp Ba G. Đến khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày, khi L đang đứng chờ Ba G để giao ma túy thì L bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp với Công an phường Phú Cường phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 (một) gói nilon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có sim số thuê bao 0163.723.0628; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có sim số thuê bao 0984.632.433; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61C1 - 780.32, số khung 112XHK259053, số máy KF11E2256072. Đồng thời tiến hành khám xét nhà của L tại địa chỉ số G29/87, khu 10, phường C, thành phố T, tỉnh B, thu giữ: 01 (một) gói nilon miệng kéo dính, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được đựng trong hộp giấy để dưới sàn nhà trong phòng của L; 01 (một) bộ nỏ dùng để sử dụng ma túy; 02 (hai) cân điện tử đã qua sử dụng.

Ngày 06/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 316, trưng cầu giám định chất tinh thể màu trắng được đựng trong 01 (một) gói nilon miệng kéo dính (M1) và chất tinh thể màu trắng được đựng trong 01 (một) gói nilon miệng kéo dính (M2) đã thu giữ của Đỗ Nguyễn Kim L. Ngày 10/7/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có bản kết luận giám định số 405/MT-PC54, kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,6045 gam (M1); 48,2157 gam (M2), loại Methamphetamine.

Đối với người nam tên T sử dụng điện thoại có số thuê bao 0167.658.8508 bán ma túy cho L tại khu vực chợ Búng, người nam tên N sử dụng điện thoại có số thuê bao 0125.727.0604 bán ma túy cho L tại khu vực cầu Phú Cường, người nam tên K sử dụng số thuê bao 0965.066.532 bán ma túy cho L tại khu vực nhà thờ Lái Thiêu và người nam tên thường gọi là Ba G sử dụng điện thoại có số thuê bao 0166.235.6779 liên lạc mua ma túy của L. Ngày 17/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ban hành Công văn số 37, 38 gửi đến Trung tâm Vinaphone khu vực II, số 242, đường T, phường 14, quận 10, thành phố H và Chi nhánh Viettel Bình Dương, số 161/163, đường D1, khu dân cư P, thành phố T, tỉnh B yêu cầu cung cấp thông tin chủ số thuê bao trên nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với 02 (hai) gói nilon miệng kéo dính, bên trong có chứa ma túy, trọng lượng sau giám định là 0,5314 gam (M1) và 47,8126 gam (M2); 01 (một) bộ nỏ dùng để sử dụng ma túy và 02 (hai) cân điện tử đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có sim số thuê bao 0163.723.0628 là phương tiện L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có sim số thuê bao 0984.632.433 là tài sản của L, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61C1 - 780.32 (số khung 112XHK259053, số máy KF11E2256072) do bà Đỗ Thị Ngọc Đ (bà Đ là chị ruột của L), sinh năm 1985; Địa chỉ: số 182B, ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh B đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 05/7/2018, bà Đ giao xe mô tô nói trên cho L làm phương tiện đi lại, việc L sử dụng xe mô tô để đi bán ma túy bà Đ hoàn toàn không biết nên ngày 09/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô nói trên cho bà Đ.

Cáo trạng số 351/CT-VKSNDTP.TDM-HS ngày 29/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Nguyễn Kim L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Nguyễn Kim L đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Kim L mức hình phạt từ 12 đến 13 năm tù;

Về biện pháp tư pháp: Đối với 02 gói nilon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy trọng lượng sau giám định là 0,5314gam (M1) và 47,8126gam (M2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 cân điện tử đã qua sử dụng là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số thuê bao 0163.723.0628 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số thuê bao 0984.632.433 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là tư vật của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Đỗ Nguyễn Kim L không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Nguyễn Kim L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/7/2018, Đỗ Nguyễn Kim L đã có

hành vi tàng trữ trái phép 48,8202 gam ma túy (Methamphetamine) để sử dụng và bán lại cho các con nghiện trên địa bàn thành phố T, tỉnh B. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các con nghiện đã mua ma túy của L nên hành vi mà bị cáo Đỗ Nguyễn Kim L thực hiện chỉ hội đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 gói nilon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy trọng lượng sau giám định là 0,5314gam (M1) và 47,8126gam (M2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 cân điện tử đã qua sử dụng là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số thuê bao 0163.723.0628 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số thuê bao 0984.632.433 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là tư vật của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Nguyễn Kim L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Kim L 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2018.

2./ Về vật chứng của vụ án, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói nilon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy trọng lượng sau giám định là 0,5314gam (M1) và 47,8126gam (M2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 cân điện tử đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng số thuê bao 0163.723.0628 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số thuê bao 0984.632.433 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 039.19 ngày 03/12/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Nguyễn Kim L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm